

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BAN CHỈ ĐẠO CẤP TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

*

Số 01-KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số
trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình

I- CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Quyết định số 205-QĐ/TW, ngày 16/12/2024 của Ban Bí thư về ban hành Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng Phiên bản 2.0;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị định 73/2019/NĐ-CP, ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 159-QĐ/TU, ngày 17/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo);

- Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 18/7/2025 của Ban Chỉ đạo về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình bảo đảm hiện đại hóa hoạt động chỉ đạo, điều hành gắn với cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp mới mô hình tổ chức bộ máy mới.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng.

Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tổ chức, triển khai kết nối vào các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Hoàn thành triển khai có hiệu quả các ứng dụng của Trung ương chuyển giao theo tiến độ.
- 100% các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
- Đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.
- Hoàn thành thiết lập mạng diện rộng của đảng kết nối liên thông từ tỉnh tới cấp cơ sở theo mô hình tổ chức bộ máy mới.
- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.
- Trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan, tổ chức theo lộ trình triển khai Đề án.

b) Năm 2026 - 2028

- Trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan, tổ chức đảng theo lộ trình triển khai Đề án. Đảm bảo trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin (theo Quy định số 572-QĐ/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình).
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu theo đúng quy định của Ban chỉ đạo và Văn phòng Trung ương Đảng.

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Hoàn thành triển khai các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

- Tổ chức triển khai các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Năm 2026

- Tổ chức triển khai các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương.
- Nghiên cứu triển khai một số phần mềm đặc thù của các cơ quan Đảng trong tỉnh.

c) Năm 2027-2028

- Hoàn thành triển khai 100% các ứng dụng số theo hướng dẫn của Trung ương.
- Đưa các phần mềm đặc thù của tỉnh vào hoạt động, khai thác một cách thường xuyên, hiệu quả, an toàn.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.
- 50% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.
- 50% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.
- 50% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế-xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.
- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số.
- Thực hiện số hóa văn bản, tài liệu tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy từ năm 2020 trở về trước (trừ văn bản, tài liệu mang thông tin bí mật nhà nước).

b) Năm 2026

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.
- 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật của Đảng được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Hoàn thiện các phong trong Kho lưu trữ Tỉnh ủy để đảm bảo các văn bản tài liệu đã số hóa được cập nhật trên hệ thống phần mềm, tổ chức khai thác đảm bảo Luật Lưu trữ và các quy định hiện hành.

c) Năm 2027 - 2028

- 100% thông tin chung về công tác dân vận được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Hoàn thành số hóa văn bản, tài liệu tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy được cập nhật trên hệ thống phần mềm, tổ chức khai thác đảm bảo Luật Lưu trữ và các quy định hiện hành.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan Đảng được triển khai trên môi trường số

a) Năm 2025

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu tổng hợp, hoạch định chính sách về kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

b) Năm 2026

- Tiếp tục phát triển các ứng dụng số trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Năm 2027

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp.
- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận.
- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

d) Năm 2028

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác nghiệp vụ của các cơ quan Đảng tỉnh trên môi trường số.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình Nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.6. Bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình, có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bố trí kinh phí đảm bảo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; nghiên cứu áp dụng chế độ chính sách đối với cán bộ thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, thay đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số; là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện

nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hoá làm việc trên môi trường số của các cơ quan Đảng.

- Các cơ quan, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang "không gian số" dựa trên dữ liệu số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động của các cơ quan đơn vị.

2. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định

- Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy định thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan Đảng; cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan Đảng với các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu; ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về gửi, nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy; đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

- Ban hành văn bản về phát triển nguồn nhân lực, cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý dữ liệu của cơ quan Đảng an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển, nâng cấp các hạ tầng số (*hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu; mạng lõi; lưu trữ, sao lưu dữ liệu; an toàn thông tin...*) hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan Đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính của từng cơ quan Đảng bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan Đảng.

4. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

a) Phát triển nền tảng số, ứng dụng số dùng chung

- Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan Đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác Đảng.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở, hướng đến văn phòng số không giấy, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Thư viện điện tử; Số hoá và quản lý tài liệu số hoá; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan Đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan Nhà nước.

- Nghiên cứu, đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số để giải quyết các bài toán mới trong các cơ quan Đảng; trực tiếp chỉ đạo và triển khai mô hình, công nghệ mới để giải quyết các bài toán khó và đánh giá, nhân rộng.

b) Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Đưa vào sử dụng hiệu quả tài liệu đã được số hóa tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Đảng.

- Các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện số hoá tài liệu; chuẩn hoá các dữ liệu đã được số hoá đưa vào sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số.

- Triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan,...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao. Tập trung triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân)...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong

đó, tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu về kinh tế phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội; về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về kinh tế - xã hội...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là “trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo”; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực cấp uỷ các cấp.

6. Chuyển đổi số cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phát triển, nâng cấp, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể gồm: **(1)** Cơ sở dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội. **(2)** Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Triển khai giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng. Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, công cụ bảo mật, dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan, đơn vị liên quan. Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo mật, xác thực các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật Nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà Nước trên môi trường số ở các cấp.

- Kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu huỷ các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

8. Đào tạo, kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực số

- Kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực chuyên trách (phụ trách) công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan Đảng:

+ Bố trí cán bộ đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số; nguồn nhân lực là cán bộ của Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các đảng ủy trực thuộc.

+ Xây dựng chính sách ưu đãi nhân tài, bố trí cán bộ chuyên trách (phụ trách) về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phát huy năng lực tối đa nguồn nhân lực hiện có.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Giải pháp về tài chính

Ngân sách các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, mua sắm để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành; được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; đồng thời được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo

- Theo phân công nhiệm vụ chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch; những nhiệm vụ

trọng tâm cần triển khai; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan mình đang công tác và tham mưu, đề xuất giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách trên địa bàn tỉnh.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

- Triển khai, phổ biến nội dung Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

- Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong quản lý văn bản, điều hành, tổ chức hội họp, lưu trữ hồ sơ, thông tin đảng viên, công tác kiểm tra giám sát, tuyên giáo và dân vận, xây dựng tổ chức đảng... Từng bước số hóa dữ liệu hoạt động của tổ chức Đảng, xây dựng cơ sở dữ liệu đảng viên, hệ thống quản lý thông minh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp ủy, từng tổ chức đảng trực thuộc, bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số.

- Chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Nhà nước với các cơ quan Đảng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt, kết nối hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy với các hệ thống thông tin cơ quan Nhà nước; phối hợp giám sát an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan Đảng.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan bảo đảm kinh phí và hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ để triển khai Kế hoạch.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các đảng ủy trực thuộc

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, thiết bị công nghệ thông tin được chuyển giao, trang cấp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động chuyên môn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm đặc thù và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan Đảng tại cấp cơ sở đúng quy định, hiệu quả.

- Hằng năm bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin thường xuyên của địa phương, đơn vị.

5. Văn phòng Tỉnh ủy

- Là Cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo liên thông.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định những cơ chế, chính sách theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các dự án về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, bao gồm: Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng thuộc các cơ quan Đảng trong tỉnh.

- Thực hiện đường truyền kết nối mạng đến cấp xã; phát triển phần mềm đặc thù, số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

- Tham mưu xây dựng các quy định, quy chế, hướng dẫn liên quan đến quản lý vận hành, triển khai hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thực hiện giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng thuộc thẩm quyền.

- Chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, công nghệ thông tin cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan Đảng ở cấp tỉnh và cấp xã.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm đặc thù và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan Đảng đúng quy định, hiệu quả.

- Đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6. Đảng ủy Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chỉ đạo Công an tỉnh tổ chức thực hiện liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin của Bộ Công an với hệ thống thông tin của cơ quan Đảng để ứng dụng, phát triển các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm công tác an toàn thông tin, an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; kiểm tra, rà soát an toàn thông tin các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

Trên đây là Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Trương Quốc Huy

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2028

(Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo)



STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				
1	Khảo sát, đánh giá các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, nâng cấp tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy		Quý IV/2025	
2	Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Năm 2025 - 2027	Đáp ứng yêu cầu sử dụng
3	Khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Quý IV/2025	
4	Rà soát, đánh giá các hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Hàng năm	
5	Phát triển, nâng cấp các hạ tầng công nghệ thông tin (hạ tầng vận hành Phòng máy chủ; hạ tầng mạng lõi; hạ tầng lưu trữ, hạ tầng an toàn thông tin...)	Văn phòng Tỉnh ủy		Hàng năm	
6	Thực hiện chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng tỉnh bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả	Văn phòng Tỉnh ủy		Quý III/2026	
7	Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ Trung ương tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối internet có kiểm soát.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Hàng năm	
8	Cấu hình thiết bị đầu cuối theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng cho người dùng của các cơ quan Đảng tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Quý IV/2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Tổ chức kết nối đường truyền đến các cơ quan Đảng tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng tỉnh	Quý 1/2026	Kết nối mạng diện rộng của Đảng
II	TIẾP NHẬN CÁC NỀN TẢNG SỐ, ỨNG DỤNG SỐ, DỮ LIỆU SỐ DÙNG CHUNG ĐƯỢC CHUYỂN GIAO				
	Tiếp nhận, triển khai nền tảng số, ứng dụng số dùng chung				
1	Tiếp nhận, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại hội đảng các cấp.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
2	Tham gia vào Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan Đảng khi được chuyển giao (hoặc cho phép kết nối) để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan Đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội.	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
3	Tham gia vào nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan Đảng khi được chuyển giao (hoặc cho phép kết nối) trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.	Văn phòng Trung ương Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Năm 2025	
4	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng.	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
5	Tiếp nhận, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan Đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan Đảng	Năm 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	thường; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Quản lý chương trình làm việc; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Số hoá và quản lý số hoá; Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.				
6	Tiếp nhận, triển khai hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	
7	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan Đảng	Năm 2026	
	Tham gia phát triển dữ liệu số dùng chung				
8	Phối hợp, thực hiện rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hoá; tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025-2028	
9	Phối hợp, tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung cho phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá và các danh mục dùng chung khác.	Văn phòng Tỉnh ủy	- Các cơ quan Đảng - MTTQ và các tổ chức CT-XH	Năm 2025-2028	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG				
1	Phối hợp với Văn phòng Trung ương triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị...	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2025	
2	Phối hợp với Văn phòng Trung ương triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu cho cấp ủy	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng	Năm 2026	
3	Phối hợp với Văn phòng Trung ương triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là “trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo”.	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng	Năm 2026	
4	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan,...	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Năm 2026	
5	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng nâng cấp, triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo, dân vận; trong đó,	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân	Năm 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân.		vận Tỉnh ủy		
6	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tỉnh ủy	Năm 2027	
7	Phối hợp với Văn phòng Trung ương triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Năm 2026	
8	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Khảo sát, đánh giá, xây dựng giải pháp hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Triển khai vận hành hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Văn phòng Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026 -2027	
9	Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan Đảng.	Các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Năm 2025 - 2028	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG				
1	Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
2	Tiếp nhận, triển khai các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số...	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
3	Tiếp nhận, triển khai cổng kết nối an toàn liên mạng phục vụ truyền dữ liệu an toàn nhằm trao đổi thông tin giữa các hệ thống mạng; triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị di động.	Văn phòng Tỉnh ủy	VPTWĐ, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
4	Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2028	
5	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
V	Công tác tuyên truyền				
1	Quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Ban Tuyên giao và Dân vận Tỉnh ủy	VPTU và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2028	
2	Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số, cách tiếp cận, sử dụng hệ thống thông tin trên môi trường số.	Ban Tuyên giao và Dân vận Tỉnh ủy	VPTU và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2028	
VI	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng Tỉnh ủy	Hằng năm	
2	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	
3	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống do Trung ương tổ chức	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	